

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 31-5-2022

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tàu.

2. Ông Nguyễn Bảo Toàn.

- Thư ký phiên tòa: ông Dương Thiện Nam – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thuý Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 281/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2022/QĐ-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1983 (Có mặt).

2. Bị đơn: ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Cùng trú tại: khu phố TL, phường HHN, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/12/2021, tài liệu có tại hồ sơ bà Nguyễn Thị B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: bà (Nguyễn Thị B) và ông Nguyễn Thanh H tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân và kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 113 do Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) HHN cấp ngày 11/10/2004. Sau khi kết hôn, bà B và ông H sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2014 ông H thường xuyên ngoại tình với những người phụ nữ khác, về nhà đánh vợ con; bà và ông H thường xuyên cãi vã, cả hai đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay, bà và ông H không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn ngày càng

trầm trọng, thường xuyên cãi vã, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi đề nghị được ly hôn ông H.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ N (sinh ngày 19/10/2004); Nguyễn Thị Mỹ D (sinh ngày 06/8/2006); Nguyễn Tổ M (sinh ngày 05/12/2015). Hiện nay 03 con đang sống với bà, sau ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu M; còn 02 cháu N, D sẽ do các cháu tự định đoạt.

Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu toà giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu toà giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu toà giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong tất cả các quá trình giải quyết vụ án.

Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ và thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B. Về quan hệ hôn nhân cho bà Nguyễn Thị B được ly hôn ông Nguyễn Thanh H; về con chung: giao 03 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ N (sinh ngày 19/10/2004); Nguyễn Thị Mỹ D (sinh ngày 06/8/2006); Nguyễn Tổ M (sinh ngày 05/12/2015) cho bà B tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; về cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung: bà B không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: bà Nguyễn Thị B khởi kiện xin ly hôn ông Nguyễn Thanh H và giải quyết các vấn đề về con chung. Ông H địa chỉ ở thôn Thọ Lâm, phường Hoà Hiệp Nam, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Bị đơn ông H đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Thanh H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) HHN theo Giấy chứng nhận kết hôn số 113 cấp ngày 11/10/2004, là hôn nhân hợp pháp. Hôn nhân giữa bà B và ông H đã rạn nứt trầm trọng, hai bên tự sống xa nhau, bà B bỏ về nhà cha mẹ ruột của bà sống từ năm 2018 cho đến nay và bà B xin ly hôn nhưng ông H vẫn bỏ mặc không quan tâm, không níu kéo để được hàn gắn. Điều này phù hợp theo Biên bản xác minh ngày 17/3/2022 do Ủy ban nhân dân phường HHN xác nhận. Như vậy, đủ cơ sở xác định cuộc sống vợ chồng giữa bà B và ông H không hạnh phúc, cả hai đã sống ly thân một thời gian dài không ai quan tâm đến ai đúng như lời trình bày của bà B. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà B và ông H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và tự sống xa nhau, không ai quan tâm đến ai nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị B được ly hôn ông Nguyễn Thanh H để đảm bảo cho các bên có cuộc sống riêng ổn định.

[2.2] Về con chung: bà B và ông H có 03 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ N (sinh ngày 19/10/2004); Nguyễn Thị Mỹ D (sinh ngày 06/8/2006); Nguyễn Tố M (sinh ngày 05/12/2015) hiện nay đang sống với bà B. Sau ly hôn, bà B yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu M; còn 02 cháu N, D sẽ do các cháu tự định đoạt. Tại phiên tòa, bà B đề nghị được nuôi 03 con và cháu N, cháu D có nguyện vọng ở với bà B. Xét thấy, hiện nay bà B có đủ sức khỏe, có thu nhập ổn định và có khả năng lo cho con. Ông H vắng mặt trong quá trình giải quyết, không tranh chấp và không có ý kiến gì về quyền nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà B, tiếp tục giao cháu N, cháu D và cháu M cho bà B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để đảm bảo cho sự phát triển ổn định về tâm sinh lý, cũng như thể chất cho các cháu.

[2.3] Bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con; ông H vắng mặt trong quá trình giải quyết và ông H không có ý kiến về phần cấp dưỡng nuôi con; nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.5] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu tòa giải quyết, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Về nợ chung: bà B cho rằng không có, không yêu cầu toà giải quyết; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: bà B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị B được ly hôn ông Nguyễn Thanh H.

2. Về con chung: giao 03 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ N (sinh ngày 19/10/2004); Nguyễn Thị Mỹ D (sinh ngày 06/8/2006); Nguyễn Tổ M (sinh ngày 05/12/2015) cho bà Nguyễn Thị B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.1. Ông Nguyễn Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Thanh H có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng án phí số 0001735 ngày 27/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND phường HHN;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Duyên